

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 140/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2023

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phi Yên, bà Nguyễn Thị Hiền Lương.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Xuân Tráng. Thư ký, Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên toà:** Bà; Nguyễn Thị Trà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03/7/2023, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXX-ST, ngày 10/8/2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm Trường Lĩnh, xã XT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. **Bị đơn:** Chị Lê Thị T, sinh năm 2003. Địa chỉ: Xóm Lam Thắng, xã NS, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

3. **Người làm chứng:** Bà; Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (Mẹ chị Lê Thị T). Địa chỉ: Xóm Lam Thắng, xã NS, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang T, trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quang T kết hôn với chị Lê Thị T vào ngày 10/02/2022 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp. Anh Nguyễn Quang T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa; nên xin được ly hôn chị Lê Thị T.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang Truyền, sinh ngày 03/3/2021. Vợ chồng ly hôn anh Nguyễn Quang T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung và nợ: Anh Nguyễn Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, song chị Lê Thị T vắng mặt, cho nên không thể thực hiện được việc công khai chứng cứ và hòa giải.

Người làm chứng là bà Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Bà là mẹ đẻ của chị Lê Thị T, chị Lê Thị T kết hôn với anh Nguyễn Quang T vào ngày 10/02/2022, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với bố mẹ chồng ở xã XT, huyện Thanh Chương; khoảng tháng 9/2022 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Sau khi gia đình nhận được các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, đã báo cho con gái Lê Thị T được biết; ý kiến của con gái là hoàn toàn nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Quang T; hai vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang Truyền, sinh ngày 03/3/2021, ly hôn con gái nhất trí giao con chung cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng, miễn cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T; vì điều kiện đi làm ăn, nên con Lê Thị T xin phép được vắng mặt trong quá trình giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Nguyễn Quang T được ly hôn chị Lê Thị T; giao cháu Nguyễn Quang Truyền cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T. Về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn để công khai chứng cứ và hòa giải, song do chị Lê Thị T vắng mặt, cho nên không thể thực hiện việc hòa giải và công khai chứng cứ. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt; cho nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử bình thường theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Quang T và chị Lê Thị T, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/02/2022 tại UBND xã XT, huyện Thanh Chương. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại quê nội ở xã XT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống tình cảm bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, nên hai người đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Nguyễn Quang T vẫn nhất quyết xin ly hôn, còn chị Lê Thị T vắng mặt, nhưng thông qua mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H, chị Lê Thị T cũng nhất trí. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của anh Nguyễn Quang T, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Quang T được ly hôn chị Lê Thị T.

[3] Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Quang Truyền. Xét thấy cháu Nguyễn Quang Truyền hiện đang do anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; ly hôn chị Lê Thị T cũng nhất trí giao con cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng; cho nên giao cho anh Nguyễn Quang T được trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Quang T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147; 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quang T được ly hôn chị Lê Thị T.

2. Về trách nhiệm nuôi con: Giao cho anh Nguyễn Quang T, trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang Truyên, sinh ngày 03/3/2021; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Lê Thị T.

Chị Lê Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang T, phải chịu: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí xin ly hôn. Anh Nguyễn Quang T, được trừ đi 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009536, ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự
- UBND xã XT
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Trọng Sơn